

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
TỈNH LẠNG SƠN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 49/2021/HS-ST  
Ngày 17-8-2021

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH LẠNG SƠN**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Vi Đức Trí.

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Cao Sơn Thủy;

Ông Bế Văn Sơn;

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Thu Hương - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Lạng Sơn.

**- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Lạng Sơn tham gia phiên tòa:**  
Bà Nguyễn Lan Phương - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 8 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Lạng Sơn xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 42/2021/TLST-HS, ngày 21 tháng 6 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 54/2021/QĐXXST-HS ngày 04 tháng 8 năm 2021 đối với:

**- Bị cáo:** Hoàng Thị T, sinh ngày 06/3/1977 tại thành phố L, tỉnh Lạng Sơn. Nơi đăng ký thường trú và chỗ ở: Phường Đ, thành phố L, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa: 7/12; dân tộc: Tày; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hoàng Viết H và bà Hoàng Thị P; có chồng là Trần A T (Trần A N) và 02 con; tiền án, tiền sự: Không có; nhân thân: Chưa bị truy cứu trách nhiệm hình sự, chưa bị xử phạt vi phạm hành chính, chưa bị xử lý kỷ luật. Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 19/10/2020, hiện đang bị tạm giam tại Trại giam Công an tỉnh Lạng Sơn; có mặt.

**- Người bào chữa cho bị cáo:** Ông Chu Thế V, Luật sư Văn phòng Luật sư H-V, Đoàn Luật sư tỉnh Lạng Sơn; có mặt.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 11 giờ 30 phút ngày 19/10/2020, Tổ công tác Công an thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn đang làm nhiệm vụ tại khu vực phường Đ, thành phố L, tỉnh Lạng Sơn phát hiện Hoàng Thị T đang đứng trước cửa nhà có biểu hiện

nghi vận phạm tội ma túy. Tổ công tác yêu cầu Hoàng Thị T vào trong nhà để làm việc. Quá trình làm việc tại phòng khách nhà của Hoàng Thị T phát hiện thu giữ 01 (một) túi nilon kích thước 04cm x 6,5cm bên trong chứa chất tinh thể màu trắng tại nền nhà gần cửa ra vào phòng khách; 01 (một) túi nilon kích thước 04cm x 6,5cm bên trong có 49 viên nén màu hồng, 01 viên nén màu xanh trên ghế gỗ bên trái cửa ra vào phòng khách và số tiền 3.000.000 đồng của Hoàng Thị T. Tổ công tác lập biên bản sự việc và tạm giữ niêm phong vật chứng, đồ vật, tài sản theo quy định của pháp luật. Căn cứ lời khai của Hoàng Thị T, cùng ngày, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Lạng Sơn ra lệnh khám xét khẩn cấp nơi ở của Hoàng Thị T. Quá trình khám xét thu giữ nhiều túi nilon chứa chất tinh thể màu trắng và các viên nén màu hồng, xanh (nghi là ma túy tổng hợp). Kết quả giám định toàn bộ số vật chứng thu giữ của Hoàng Thị T là chất ma túy gồm các loại Methamphetamine, MDMA, Ketamine. Tổng cộng khối lượng ma túy thu giữ là 53,874 gam, trong đó 41,534 gam ma túy Methamphetamine; 7,382 gam ma túy MDMA; 4,958 gam ma túy Ketamine. Tại Cơ quan điều tra, Hoàng Thị T khai nhận:

Khoảng năm 2010 Hoàng Thị T sang chợ LV, Trung Quốc làm thuê và có quen 01 người đàn ông Trung Quốc tên A Cao. Ngày 10/10/2020 A Cao gọi điện cho Hoàng Thị T biết A Cao có ma túy tổng hợp các loại đá, ngựa, ke, kẹo muốn bán cho Hoàng Thị T. Hoàng Thị T đồng ý và bảo A Cao bán cho mình lượng ma túy các loại tương đương với số tiền 3000 NDT (tiền Trung Quốc). A Cao hẹn Hoàng Thị T giao ma túy tại khu vực G thuộc địa bàn xã T, huyện V, tỉnh Lạng Sơn, trên đoạn đường mòn Việt Nam sang Trung Quốc. Đến hẹn, tại khu vực G, Hoàng Thị T đưa cho A Cao số tiền 3000 NDT đã đổi từ khoảng 10.000.000 đồng tiền Việt Nam từ trước đó. A Cao đưa cho Hoàng Thị T 01 gói ma túy bọc kín trong túi nilon màu đen. Hoàng Thị T về nhà mở gói ma túy ra thì thấy có các loại ma túy đá ngựa, ke, kẹo. Hoàng Thị T chia ma túy ra thành nhiều gói nhỏ, cất giấu tại nhiều nơi trong 02 phòng ngủ với mục đích bán lẻ cho các đối tượng nghiện ma túy để kiếm lời, cụ thể:

- Lần 01: Vào ngày 15/10/2020 tại nhà của mình, Hoàng Thị T đã bán 200.000 đồng tiền ma túy đá và 300.000 đồng tiền ma túy ngựa cho 01 người đàn ông tên Trọng. Trước khi đến mua ma túy với Hoàng Thị T, Trọng đã gọi điện trước.

- Lần 02: Ngày 17/10/2020, Hoàng Thị T tiếp tục bán 500.000 đồng tiền ma túy đá, ngựa cho Trọng.

- Lần 03: Khoảng 11 giờ ngày 19/10/2020 có 01 người đàn ông gọi điện cho Hoàng Thị T giới thiệu tên là Trường hỏi mua 50 viên ma túy ngựa và 04 gam ma túy đá. Hoàng Thị T báo giá 3.000.000 đồng. Trường hỏi địa chỉ nhà, khoảng 30 phút sau Trường đến cùng một người phụ nữ khoảng 50 tuổi (cả hai đều đeo khẩu trang), Trường giới thiệu là chị gái Trường. Người phụ nữ đưa cho Hoàng Thị T 3.000.000 đồng. Hoàng Thị T cất tiền vào túi quần bên trái đang mặc trên người rồi lên phòng ngủ tầng 02 lấy 04 gam ma túy đá đựng trong 01 túi nilon và 49 viên nén màu hồng, 01 viên nén màu xanh là ma túy ngựa đựng

trong 01 túi nilon mang xuống đưa cho người phụ nữ. Khi Trường và người phụ nữ chuẩn bị ra về thì nghe ngoài cổng có tiếng chó sủa. Người phụ nữ vớt lại 02 túi ma túy và cùng Trường bỏ chạy. Sau đó lực lượng Công an đến phát hiện và thu giữ ma túy như đã nêu trên.

Với nội dung nêu trên, tại Bản Cáo trạng số: 76/CT-VKS-P2, ngày 18/6/2021 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lạng Sơn đã truy tố bị cáo Hoàng Thị T về tội Mua bán trái phép chất ma túy theo điểm h khoản 3 Điều 251 Bộ luật Hình sự 2015.

Tại phiên tòa bị cáo Hoàng Thị T khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội và xin Tòa giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lạng Sơn giữ nguyên nội dung quyết định truy tố; đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Hoàng Thị T phạm tội Mua bán trái phép chất ma túy. Căn cứ điểm h khoản 3 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38, Điều 50, Điều 46, Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015, xử phạt bị cáo Hoàng Thị T từ 16-17 năm tù. Không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo; truy thu số tiền 1.000.000 đồng đối với bị cáo. Về xử lý vật chứng: Tịch thu tiêu hủy toàn bộ số ma túy còn lại sau giám định. Đối với 01 (một) điện thoại di động thu giữ của bị cáo sử dụng vào việc liên hệ để phạm tội nên cần tịch thu hóa giá sung quỹ Nhà nước; 01 ví giả da, 01 hộp giấy, 01 cân tiểu ly, 01 lọ nhựa, 01 chai nhựa không có giá trị sử dụng nên cần tịch thu, tiêu hủy. Tịch thu sung công quỹ Nhà nước 3.000.000 đồng thu giữ của bị cáo là tiền mua bán ma túy; bị cáo phải chịu án phí theo quy định.

Người bào chữa cho bị cáo Hoàng Thị T, ông Chu Thế V không có ý kiến tranh luận về tội danh và điều luật áp dụng. Về hình phạt: Bị cáo có nhân thân tốt, lần đầu phạm tội, chưa có tiền án, tiền sự. Tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ cho bị cáo, xử phạt bị cáo mức án 16 năm tù; không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo; tịch thu tiêu hủy hoặc hóa giá sung ngân sách Nhà nước các vật chứng dùng vào việc phạm tội, vật không còn giá trị.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử, các hành vi, quyết định tố tụng của những người tiến hành tố tụng phù hợp với quy định của pháp luật Tố tụng hình sự, các văn bản tố tụng được tổng đạt hợp lệ và đầy đủ. Không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện hợp pháp, đúng quy định của pháp luật.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo Hoàng Thị T khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của bản thân. Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, biên bản phạm tội quả tang, phù hợp với Kết luận giám định và các tài liệu thu giữ trong hồ sơ vụ án. Do vậy có căn cứ để kết luận: Trong khoảng thời gian từ ngày 15/10/2020 đến ngày 19/10/2020, tại nhà của mình, Hoàng Thị T đã cất giấu ma túy và bán lẻ nhiều lần cho các đối tượng nghiện với mục đích để kiếm lời. Tổng cộng khối lượng ma túy thu giữ là 53,874 gam, trong đó 41,534 gam ma túy Methamphetamine; 7,382 gam ma túy MDMA; 4,958 gam ma túy Ketamine. Quy đổi số Ketamine tương đương 1,487 gam Methamphetamine (tổng các chất ma túy gồm cả quy đổi = 50,403 gam). Vì vậy, bị cáo Hoàng Thị T bị Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lạng Sơn truy tố về tội Mua bán trái phép chất ma túy theo điểm h khoản 3 Điều 251 Bộ luật Hình sự năm 2015 là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật, không oan.

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo thuộc trường hợp đặc biệt nghiêm trọng, xâm phạm tới chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước trong việc quản lý, sử dụng, mua bán các chất ma túy; gây mất trật tự an ninh xã hội, gây hoang mang lo lắng trong dư luận quần chúng nhân dân. Bị cáo là người có thể chất phát triển bình thường, có đầy đủ năng lực hành vi, năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được việc mua bán trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật nhưng do vụ lợi nên vẫn cố ý thực hiện tội phạm. Khi lượng hình cần có mức hình phạt nghiêm khắc tương xứng với hành vi do bị cáo đã gây ra, nhằm giáo dục đối với bị cáo và phòng ngừa chung; đảm bảo công tác đấu tranh phòng chống tội phạm tại địa phương.

[4] Xét nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo: Bị cáo có nhân thân tốt; chưa có tiền án, tiền sự. Bị cáo bán ma túy nhiều lần nên phải chịu tình tiết tăng nặng phạm tội 02 lần trở lên theo quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015. Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình do vậy, bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự 2015.

[5] Khi lượng hình, Hội đồng xét xử thấy cần thiết phải xử phạt bị cáo mức án nghiêm khắc, tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo đã gây ra. Cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để góp phần vào cuộc đấu tranh phòng chống tội phạm nói chung và các tội phạm về ma túy nói riêng, đồng thời nhằm mục đích răn đe, giáo dục chung, phòng ngừa riêng. Tuy nhiên, cũng cần xem xét đến tình tiết giảm nhẹ để giảm nhẹ phần nào hình phạt cho bị cáo để bị cáo thấy được sự khoan hồng của pháp luật mà an tâm cải tạo.

[6] Về biện pháp tư pháp: Bị cáo đã 02 lần bán ma túy cho đối tượng tên Trọng được 1.000.000 đồng và bị cáo đã tiêu dùng hết, số tiền này do phạm tội mà có cần truy thu nộp ngân sách Nhà nước.

[7] Về hình phạt bổ sung: Kết quả xác minh, bị cáo không có tài sản riêng đảm bảo cho việc thi hành án do đó không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[8] Về xử lý vật chứng: Tịch thu tiêu hủy toàn bộ số ma túy còn lại sau giám định; đối với 01 (một) điện thoại di động thu giữ của bị cáo được bị cáo sử dụng vào việc liên hệ để phạm tội nên cần tịch thu hóa giá sung quỹ Nhà nước; đối với 01 ví giả da, 01 hộp giấy, 01 cân tiểu ly, 01 lọ nhựa, 01 chai nhựa là các vật chứng dùng vào việc phạm tội không có giá trị sử dụng nên cần tịch thu, tiêu hủy; đối với 3.000.000 đồng thu giữ của bị cáo là tiền bị cáo mua bán ma túy mà có nên cần tịch thu sung ngân sách Nhà nước.

[9] Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát, của người bào chữa cho bị cáo phù hợp với nhận định trên nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[10] Bị cáo bị kết án nên theo quy định tại khoản 2 Điều 135 Bộ luật Tố tụng hình sự 2015 và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

[11] Trong vụ án này có người đàn ông Trung Quốc bán ma túy cho Hoàng Thị T; các đối tượng Trọng, Trường và người phụ nữ là chị gái của Trường, quá trình điều tra Hoàng Thị T khai không rõ họ tên, địa chỉ của những đối tượng này. Do đó, Cơ quan điều tra không có cơ sở để điều tra, xác minh, làm rõ.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ điểm h khoản 3 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38, Điều 50, điểm a khoản 1 Điều 46, điểm a khoản 2 Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015; khoản 2, 3 Điều 106; khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự 2015 và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội Khóa 14 quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Hoàng Thị T phạm tội Mua bán trái phép chất ma túy.

2. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Hoàng Thị T 16 (mười sáu) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị bắt, ngày 19/10/2020. Tiếp tục tạm giam bị cáo 45 (bốn mươi lăm) ngày để đảm bảo thi hành án. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

3. Về biện pháp tư pháp: Truy thu của bị cáo Hoàng Thị T số tiền 1.000.000 đồng (một triệu đồng) do phạm tội mà có.

4. Về xử lý vật chứng:

4.1. Tịch thu tiêu hủy:

- Một phong bì ký hiệu "<01>" (cũ) có chữ ký cùng tên của giám định

viên Bùi Anh T, trợ lý giám định và các dấu của Phòng Kỹ thuật hình sự tại phần giáp lai mới. Bên trong có: 02 (hai) túi ni lon (cũ) đựng tổng cộng 8,431 gam Methamphetamine; 01 (một) gói giấy đựng 0,072 gam phần còn lại của viên nén màu xanh (phần hao hụt do dùng làm mẫu giám định đã hết);

- Một phong bì ký hiệu "<02>" (cũ) có chữ ký cùng tên của giám định viên Bùi Anh T, trợ lý giám định và các dấu của Phòng Kỹ thuật hình sự tại phần giáp lai mới. Bên trong có: 01 (một) túi ni lon (cũ) đựng 1,980 gam MDMA (phần hao hụt do dùng làm mẫu giám định đã hết);

- Một phong bì ký hiệu "<03>" (cũ) có chữ ký cùng tên của giám định viên Bùi Anh T, trợ lý giám định và các dấu của Phòng kỹ thuật hình sự tại phần giáp lai mới. Bên trong có: 01 (một) túi ni lon (cũ) đựng 0,086 gam Ketamine; 01 (một) túi ni lon (cũ) đựng 0,068 gam phần còn lại của viên nén màu xanh (phần hao hụt do dùng làm mẫu giám định đã hết);

- Một phong bì ký hiệu "<04>" (cũ) có chữ ký cùng tên của giám định viên Bùi Anh T, trợ lý giám định và các dấu của Phòng kỹ thuật hình sự tại phần giáp lai mới. Bên trong có: 01 (một) túi ni lon (cũ) đựng 0,909 gam MDMA (phần hao hụt do dùng làm mẫu giám định đã hết);

- Một phong bì ký hiệu "<05>" (cũ) có chữ ký cùng tên của giám định viên Bùi Anh T, trợ lý giám định và các dấu của Phòng kỹ thuật hình sự tại phần giáp lai mới. Bên trong có: 01 (một) túi nilon (cũ) đựng 0,550 gam Methamphetamine (phần hao hụt do dùng làm mẫu giám định đã hết);

- Một phong bì ký hiệu "<06>" (cũ) có chữ ký cùng tên của giám định viên Bùi Anh T, trợ lý giám định và các dấu của Phòng kỹ thuật hình sự tại phần giáp lai mới. Bên trong có: 04 (bốn) túi ni lon (cũ) đựng tổng cộng 19,627 gam Methamphetamine; 01 (một) gói giấy đựng 0,063 gam phần còn lại của viên nén màu xanh (phần hao hụt do dùng làm mẫu giám định đã hết)

- Một phong bì ký hiệu "<07>" (cũ) có chữ ký cùng tên của giám định viên Bùi Anh T, trợ lý giám định và các dấu của Phòng kỹ thuật hình sự tại phần giáp lai mới. Bên trong có: 02 (hai) túi ni lon (cũ) đựng tổng cộng 5,731 gam Methamphetamine; 01 (một) túi nilon (cũ) đựng 1,455 gam MDMA; 01 (một) túi nilon (cũ) đựng 4,256 gam Ketamine (phần hao hụt do dùng làm mẫu giám định đã hết);

- 01 (một) ví giả da màu nâu kích thước 2,5cm x 11cm x 20cm trên mặt ví có in dòng chữ "LOUIS VUITTON PARI";

- 01 (một) hộp giấy hình chữ nhật màu vàng, có nắp hộp màu hồng kích thước 5,5cm x 09cm x 15cm;

- 01 (một) cân tiểu ly điện tử màu trắng bạc, có in dòng chữ "DIAMOND-MODEL A04", đã qua sử dụng;

- 01 (một) lọ nhựa hình tròn màu trắng xanh có in dòng chữ "XYLITOL";

- 01 (một) chai nhựa có nắp màu xanh gắn 02 vòi hút nhựa;

#### 4.2. Tịch thu hóa giá sung quỹ Nhà nước:

+ 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Sam Sung màu đen, có số IMEI: 358544/10/295062/8, máy cũ, đã qua sử dụng (số IMEI trên vỏ máy);

+ 01 (một) phong bì được niêm phong dán kín, mặt trước phong bì ghi: Dòng viết tay "số tiền 3.000.000 đồng (ba triệu đồng)", tại vị trí niêm phong sau giám định có chữ ký cùng tên của Nguyễn Xuân Đ, Bùi Anh T và 02 dấu hình tròn của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lạng Sơn. Mặt sau phong bì tại vị trí các mép dán có: Chữ ký cùng tên của Hoàng Trung K, Hoàng Thị T, Nông Ngọc L, Dương Trung K, dấu chức danh của Trưởng Công an phường Đông Kinh - Thiếu tá Hà Phương T và 05 (năm) hình dấu tròn đỏ của Công an phường Đông Kinh, thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn. Bên trong phong bì có tiền Việt Nam sau giám định gồm 15 (mười lăm) tờ loại mệnh giá 200.000 (hai trăm nghìn) đồng/tờ, tổng cộng = 3.000.000 đồng (ba triệu đồng).

*(Các vật chứng trên được thể hiện tại biên Bản giao nhận vật chứng ngày 18/6/2021 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Lạng Sơn và Cục thi hành án dân sự tỉnh Lạng Sơn).*

4. Về án phí: Bị cáo Hoàng Thị T phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm để sung ngân sách Nhà nước.

Án xử công khai sơ thẩm có mặt bị cáo. Bị cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án./.

#### **Nơi nhận:**

- TAND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND tỉnh Lạng Sơn;
- Sở Tư pháp Lạng Sơn;
- Phòng PV06 CA tỉnh Lạng Sơn;
- Cục THADS tỉnh Lạng Sơn;
- Bị cáo (trại tạm giam);
- Người tham gia tố tụng khác;
- Lưu: Hồ sơ vụ án; THS; HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Vi Đức Trí**